

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 493

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 612, hàng thứ tư từ dưới đếm lên: “Thọ lạc vô cực đệ tam thập nhị”.

Hoàng Niệm Tổ giới thiệu cho chúng ta: “phẩm này nói rõ về thọ mạng và niềm vui vô cùng ở thế giới Cực Lạc, đầu tiên là nói rõ về sự thù thắng của hội chúng ở cõi nước này. Khuyến dụ kế tục ánh sáng vi diệu của cõi nước, khuyến dụ vãng sanh”.

Đây là đại ý phẩm kinh này, phẩm kinh này chia thành hai đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là giới thiệu về sự thù thắng của hội chúng ở thế giới Cực Lạc, chính là đại chúng khắp mười phương vãng sanh về, khuyến chúng ta cần phải thân cận họ. Đoạn sau là nói về sự vi diệu của cõi nước, hoàn cảnh cư trú, hoàn cảnh sinh hoạt và hoàn cảnh học tập, đều là vi diệu tột cùng. Khuyến chúng ta nhất định phải cầu vãng sanh. Bây giờ chúng ta xem kinh văn:

“Phật cáo Di Lặc Bồ Tát, chư thiên nhân đấng, vô lượng thọ quốc, Thanh văn Bồ Tát, công đức trí tuệ, bất khả xưng thuyết. Hựu kỳ quốc độ, vi diệu an lạc, thanh tịnh nhược thử, hà bất lực vi thiện, niệm đạo chi tự nhiên”.

Trong đoạn mở đầu của phẩm kinh này, Đức Phật giới thiệu cho chúng ta về thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Kinh văn ở sau là quảng thuyết, tức là nói rõ ràng tường tận, đây là một cương lĩnh.

Chúng ta xem “chư thiên nhân đấng” ở thế giới Cực Lạc, ý nghĩa này rất thâm sâu, hoàn toàn là nói đến cõi phàm thánh đồng cư. Hay nói cách khác, chúng ta niệm Phật vãng sanh là sah vào cõi này. Nên đặc biệt giới thiệu về nơi này, và cũng giới thiệu vô cùng tường tận. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là thân phận của thiên nhân, thân phận này bây giờ chúng ta có thể tranh thủ. Thân phận người là sao? Chúng ta có thể cắm chốt ba nền móng căn bản, chính là thân phận của người. Thật sự y giáo

phụng hành theo Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, nếu không vãng sanh thế giới Cực Lạc, tương lai cũng không mất thân người, sẽ không đọa trong ba đường ác, đây là thân phận của con người.

Nếu thân phận của trời thì cao hơn đây một bậc. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy chúng ta rằng: Thượng phẩm thập thiện là nhân để sanh thiên, trung phẩm thập thiện là nhân đạo, hạ phẩm thập thiện là A tu la và La sát, những người này niệm Phật vãng sanh, đều sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Bởi thế đặc biệt dùng thiên nhân, không phải nói Thanh văn và Duyên giác, Thanh văn và Duyên giác là vãng sanh vào cõi phương tiện hữu dư.

Nhưng sanh đến thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ ngang bằng với “Thanh văn Bồ Tát”, đây là lên hai tầng. Cõi phương tiện hữu dư là Thanh văn và Duyên giác, cõi thật báo trang nghiêm là pháp thân Bồ Tát. “Công đức trí tuệ không thể xưng kể”, “Chư thiên nhân đẳng” đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây chắc chắn là nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nên ở đây chuyên môn giới thiệu cho chúng ta về công đức trí tuệ của Thanh văn Bồ Tát, trong này bao gồm chư thiên nhân.

“Hựu kỳ quốc độ vi diệu an lạc”, lúc này chúng ta nói đến hoàn cảnh cư trú, hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh học tập. Có thể nói thật sự đều đạt đến tận thiện tận mỹ, không tìm thấy chút khiếm khuyết nào. Ở đây nói “thanh tịnh nhược thử”, chính là thanh tịnh như vậy.

Hai câu dưới là khuyến khích chúng ta: “Hà bất lực vi thiện, niệm đạo chi tự nhiên”. Vì sao chúng ta không nỗ lực tu thiện? Thiện này chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây mới gọi là chân thiện. Nếu không vãng sanh thế giới Cực Lạc, vậy nhất định chúng ta phải biết, ngay đời này nhất định là tùy nghiệp lưu chuyển, không có người nào có thể tránh khỏi. Cũng chính là nói, quý vị nhất định trôi lăn trong luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo quá đau khổ, kinh văn ở sau sẽ nói đến.

Đồng học Tịnh tông chúng ta, khi mới thành lập học hội, lúc đó tôi ở Mỹ đã viết một bài duyên khởi, trong duyên khởi cũng ấn định luôn thời khóa tụng niệm của chúng ta, nên thời khóa tụng niệm của Tịnh Tông ấn định mới, chúng ta không có Chú đại bi, thập chú, Lăng nghiêm chú, không có những phần này. Khóa tụng buổi sáng chúng ta dùng 48 nguyện trong phẩm thứ sáu, khóa buổi tối là từ phẩm 32 đến phẩm 37. Phẩm thứ sáu của kinh này là khóa tụng sáng tối chúng ta nhất định phải đọc, đây là bộ phận quan trọng nhất trong bộ kinh này_48 nguyện, chúng ta hy vọng tâm chúng ta đồng với tâm Phật, nguyện như nguyện Phật.

Từ phẩm kinh thứ 32 đến phẩm 37 trong kinh này là hành kinh. Kinh mà đại sư Thanh Lương nói có bốn loại, có giáo, văn tự là giáo, dạy học, bốn kinh, kinh này gọi là giáo kinh, trong này có đạo lý, đạo gọi là lý kinh. Trong này dạy chúng ta nên làm như thế nào, đó là muốn chúng ta hành, gọi là hành kinh. Sau khi hành rồi phải chứng, chứng như thế nào? Trong lúc hành chúng minh đạo lý và phương pháp trong kinh nói, quý vị đem nó chứng minh ra, gọi là bốn loại kinh giáo, lý, hành, quả. Mỗi bộ kinh đều đầy đủ bốn phần này, giáo lý hành quả- bốn bộ phận. Cho nên phải hành, giáo là phải tin, lý là phải lý giải, hiểu được nghĩa lý của nó, thật hành, thật sự hành trì mới có thể chứng quả. Chứng quả của Tịnh độ tông chính là vãng sanh, quả này vô cùng thù thắng, vì sao vậy? Vì sau khi vãng sanh nhất định một đời thành Phật, chúng được cứu cánh viên mãn. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không có, chỉ có ở pháp môn này. Khi chúng ta hiểu rõ vấn đề này phải đặc biệt coi trọng.

Chúng ta nhất định phải nỗ lực hành thiện, hành thiện chính là phải đoạn ác, đoạn trừ tất cả những khuyết điểm tập khí của chúng ta. Chúng ta không thể không biết điều kiện vãng sanh thật sự, điều kiện thật sự không phải là hình thức, Đức Phật nói một cách rõ ràng: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ đã đưa ra điều kiện này, có ba bậc: Tâm thanh tịnh sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Tâm bình đẳng sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Sau cùng là giác, tức đại triệt đại ngộ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Quý vị xem điều kiện vãng sanh đều nói rõ ràng trên đề kinh. Hai điều kiện sau chúng ta không đạt được, nhưng phải đạt được điều kiện đầu tiên, tức là nhất định phải có tâm thanh tịnh. Phương pháp tu tâm thanh tịnh chúng tôi cũng có nói rất nhiều lần, thanh tịnh nhất là gì? A Di Đà Phật thanh tịnh nhất. Câu danh hiệu A Di Đà Phật này trong lục đạo không có, trong mười pháp giới cũng không có, trong cõi nước của ba đời mười phương Chư Phật cũng không có, ở đâu có? Thế giới tây phương Cực Lạc có, nơi Phật A Di Đà có. Bởi thế niệm câu A Di Đà Phật này chính là tương ứng với thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới tây phương là Tịnh độ, là Tịnh độ thù thắng nhất trong Tịnh độ của tất cả chư Phật. Niệm câu A Di Đà Phật này là tu Tịnh độ thù thắng nhất.

Hiện nay chúng ta tu Tịnh độ có vấn đề, vấn đề ở đâu? Tọa niệm quá nhiều. Bởi vậy chúng ta nên tính bài toán này, một ngày 24 tiếng, chúng ta niệm A Di Đà Phật bao nhiêu tiếng, và bao nhiêu tiếng là tọa niệm. Nếu chúng ta niệm Phật nhiều hơn tọa niệm là đang hướng về Tịnh độ, còn như tọa niệm nhiều hơn niệm Phật, thì trong đời này vãng sanh có

vấn đề, không chắc chắn được vãng sanh. Một ngày 24 tiếng, chúng ta niệm Phật trên 12 tiếng, không nhất định phải niệm bằng miệng, trong lòng có niệm là được.

Trong kinh nói rất rõ ràng: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại đương lai nhất định thấy Phật. Nhớ Phật là trong tâm ta có Phật, luôn nhớ nghĩ đến Phật, trong tâm có Phật. Tuy miệng không niệm, nhưng trong tâm luôn có Phật, như vậy gọi là niệm Phật, niệm Phật là trong tâm có Phật. Trong lòng không có Phật, chỉ niệm bằng miệng không được, vô ích.

Trong Hệ Niệm Phật Sự thiền sư Trung Phong đã nói hai câu, hai câu này nói hay quá! Ngài nói rằng: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Hai câu này đã nói một cách rất ráo về Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc không có biên giới, rộng lớn không có biên tế, có bao gồm thế giới chúng ta chăng? Có, vì sao chúng ta không nhìn thấy? Do khác tầng không gian. Sau khi hiểu rõ, Phật A Di Đà ở đâu? “Đương xứ xuất sanh”, ở ngay trước mắt, “tùy xứ diệt tận”, không có khoảng cách, không có trước sau. Không có trước sau tức không có thời gian, không có khoảng cách tức không có không gian, đó là gì? Thì ra Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc và ta là nhất thể, nhất thể mới không có không gian, không có thời gian. Thật là một thể, không sai chút nào. Thế nên Đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật_nhất thể. Là Phật gì vậy? Chúng ta niệm Phật A Di Đà chính là Phật A Di Đà, niệm Phật Tỳ Lô Giá Na chính là Tỳ Lô Giá Na, vì sao vậy? Vì tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, điều này mọi người đều biết. Ở đây Đức Phật không chú giải rằng: Phật A Di Đà và thế giới hoa tạng là ngoại lệ, không có chú giải thêm như vậy. Không chú giải thêm, chính là nói thế giới Cực Lạc cũng là tâm hiện thức biến, thế giới Hoa Tạng vẫn là tâm hiện thức biến. Cho đến Phật A Di Đà, Tỳ Lô Giá Na đều là tâm hiện thức biến. Lời nói này là thật, không phải giả, đây là sự thật.

Trong kinh điển có câu: “Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thôn thổ”. Quý vị thật sự minh tâm kiến tánh, mọi vấn đề đều được giải quyết, không còn vấn đề. Chưa kiến tánh vấn đề rất nhiều, khi kiến tánh rồi tất cả vấn đề đều không còn, đức của thanh tịnh tịch diệt hiện tiền. Đây đều là chúng ta vốn có, mỗi người đều giống nhau, không có người nào khác với người nào, không có, thật là thanh tịnh bình đẳng giác.

Chúng ta nên nỗ lực hành thiện, quyết tâm ngay trong đời này vãng sanh thế giới Cực Lạc, ngoài ra đều là chuyện nhỏ, không đáng nhắc đến, không đáng để trong lòng, chỉ để thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà trong lòng, như vậy trong đời này chúng ta sẽ thành tựu viên mãn.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hựu đoạn song tiêu, bỉ quốc thánh chúng cập sát độ, khuyển dụ vãng sanh”. Đây là tôn chỉ của đoạn kinh văn ở trước, ngôn ngữ rất đơn giản, mục đích là khuyên chúng ta vãng sanh, nỗ lực hành thiện.

“Phật nói với ngài Di Lặc, bắt đầu từ phẩm này, Bồ Tát Di Lặc là người đương cơ thứ nhất, A nan thứ hai”. Trong kinh có hai người đương cơ, nửa bộ trước chính là 32 phẩm trước, Tôn giả A nan là đương cơ, từ phẩm 32 về sau Bồ Tát Di Lặc là đương cơ. Nên ở đây Đức Phật không phải gọi A nan, mà là “Phật cáo Di Lặc Bồ Tát”, ở trước chúng ta thấy là “Phật cáo A nan”, còn ở đây thấy là “Phật cáo Di Lặc”.

“Phẩm thứ 46”, đây là ở sau. “Phật nói với Di Lặc” là dẫn chứng. Quý vị thấy từ đây cho đến phẩm 46, đều là Bồ Tát Di Lặc làm đương cơ, đều là Phật nói với ngài Di Lặc.

“Ngày nay ta như lý tuyên nói, pháp môn vi diệu rộng lớn thế này”. Đây chính là trong bộ kinh này, Đức Phật vì chúng ta mà giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc giống như một trường học, Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Đức Phật giới thiệu về ngôi trường này, giới thiệu đến vị hiệu trưởng này, hy vọng chúng ta đến đó nhập học, đến đó tiếp thu nền giáo dục của Phật A Di Đà. Tốt nghiệp ở trường học này tức đã thành Phật, mà bảo đảm quý vị tốt nghiệp, không bị ở lại lớp, cũng không bị đuổi học. Hoàn cảnh tu học ở đó quả thật quá lý tưởng, chúng ta không thể tưởng tượng được, đây là ân đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta. Thiết bị trường học tốt, Phật A Di Đà làm đại thí chủ, không cần chúng ta nộp học phí, chỉ cần đến đó học. Tất cả mọi thứ vật chất hưởng thụ đều đầy đủ hết, chính Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp.

Người ở thế giới Cực Lạc khác với thế gian chúng ta, chúng ta ở đây là thân máu thịt, tướng phần của A lại da, còn thân thể của người ở thế giới tây phương là thân pháp tánh, hoàn cảnh cư trú là cõi pháp tánh, hoàn toàn khác với chúng ta ở đây. Thân chúng ta ở đây là A lại da biến hiện, cõi cũng là A lại da biến hiện, cõi là tướng phần của A lại da. Tâm, bộ phận tinh thần này là kiến phần của A lại da, không phải thật. Nên ở đó gọi là nhất chân pháp giới, nó là thật, không phải giả. Giả là vô thường, niệm niệm sanh diệt không giữ được. Còn chân, chân là vĩnh cửu, vĩnh hằng bất biến. Ở thế giới Cực lạc sống đến một vạn tuổi, vẫn trẻ mãi như vậy, hình như không hề thay đổi. Tướng hiện ra ở đó, đại khái thông thường chúng ta nói là khoảng mười mấy hai mươi tuổi, tướng trẻ mãi như vậy. Ở thế giới Cực Lạc sống được bao nhiêu năm? Chúng ta y theo Kinh Hoa Nghiêm để nói: Ít nhất là ba A tăng kỳ kiếp,

gọi là vô lượng thọ. A tăng kỳ kiếp là trẻ mãi không già, không nhìn thấy già yếu, điều này rất tốt! Vì thân pháp tánh không cần dinh dưỡng, không cần ăn cơm, cũng không cần uống nước, và cũng không cần ngủ nghỉ, quý vị xem ở đó tốt biết bao. Nên việc học tập của họ không hề gián đoạn, học mãi. Thầy giáo là Phật A Di Đà giảng kinh không chán, học sinh nghe giảng không biết mệt, càng nghe càng thích, càng nghe càng có tinh thần, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Trường học như thế quý vị không đến, vậy thì đến đâu, chắc chắn không tìm được trường thứ hai như vậy. Chúng ta cảm ân Đức Thế Tôn, đều nhờ ngài giới thiệu, không có ngài chúng ta làm sao biết được? Bởi thế bộ kinh này, chẳng những là tiêu biểu đầu tiên trong tất cả kinh điển mà Đức Phật nói, mà bộ kinh này chính là tất cả kinh, tinh hoa của tất cả kinh điển đều nằm trong bộ kinh này, chính là trong bộ chú giải này.

Do vậy, tôi học tập bao nhiêu năm, nay xem bộ chú giải này, và đã giảng bộ chú giải này được ba phần tư, tôi vô cùng hoan hỷ. Tôi phát hiện tập đại thành của Không lão phu tử: Đại thánh chí thánh tiên sư. Ông không có trước tác, không có phát minh, những gì ông học được, tu được, dạy được, và truyền đạt đều là giáo huấn của chư vị thánh hiền.

Chúng ta nhìn lại hai vị này: Tập đại thành của Hạ Liên Cư, tập đại thành của Hoàng Niệm Tổ. Hạ Liên Cư là tập đại thành Kinh Vô Lượng Thọ, hội tập năm loại nguyên bản dịch. Hoàng Niệm Tổ là tập đại thành chú giải, trong bộ chú giải của ông tổng cộng trích dẫn 193 loại kinh luận, và tập đại thành chú sớ của chư vị cổ đức xưa nay trong và ngoài nước. Điều này rất hiếm có, thật hiếm có!

Quần Thư Trị Yếu đã in xong, rất nhiều đồng học đều thấy rồi. Đó là 2000 đầu tiên của Trung quốc, từ Hoàng đế, tam hoàng ngũ đế đến cận đại, khoảng 2500 năm, tập đại thành kinh, sử, tử. Bộ sách này tổng cộng dùng 65 bộ sách, quý vị đều đọc được những điều quan trọng nhất.

Chúng ta đọc chú giải này, quan trọng nhất là Hoàng Niệm Tổ trích dẫn 193 loại kinh luận chú sớ, chúng ta đều được đọc. Bộ chú giải này đối với người trong thời đại này mà nói thì không có gì khế cơ hơn. Chúng ta không có thời gian để đọc được nhiều như vậy, bộ sách này có thể đại diện cho tất cả. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất”, đọc bộ kinh này là coi như đọc được toàn bộ, còn bộ sách giáo khoa nào tốt hơn chẳng?

Lúc Hoàng Niệm Tổ hội tập, tôi đến nhà ông ở Bắc Kinh phỏng vấn ông, thấy sách tham khảo ông sắp thành một đống lớn, gần đầy phòng. Tôi nói tôi tặng ông bộ Đại Tạng Kinh, ông nói: thầy xem tôi không

có chỗ để, quả thật không có chỗ để. Những sách tham khảo này rất khó tìm, vậy mà ông ta tìm được nhiều đến thế. Tôi cũng là người rất thích sưu tầm sách, nhưng không tìm được nhiều như ông.

Tôi học kinh giáo với thầy Lý, những tài liệu tham khảo liên quan đến việc học, đích thực tìm được hơn 20 loại liên quan đến Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm cũng có hơn 20 loại, coi như là rất khả quan rồi, vậy mà ông có thể tìm đến 193 loại, điều này không thể không khâm phục! Từ đâu mà có vậy? Chúng ta có lý do tin tưởng không hoài nghi rằng, là do Phật A Di Đà gia trì mà có, Phật A Di Đà tìm thay ông, Phật A Di Đà tặng cho ông, bằng không làm sao có thể trong thời gian hai ba năm, mà chú giải thành công bộ sách này. Quả thật không thể nghĩ bàn, đúng là cảm ứng đạo giao.

Tôi ở Đài Trung học kinh giáo, hầu như muốn sách gì đều tìm được, đều có người đem đến tặng, nhưng không sánh được với Hoàng Niệm Tổ, ông hơn tôi rất nhiều. Nên chú giải là tập đại thành, quả là rất tuyệt vời, là việc chỉ có thánh nhân mới làm được.

Ngày nay chúng ta có duyên gặp được, và cầm trên tay bộ sách này, đây thật là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Chúng ta không thể không trân trọng, không thể không nỗ lực học tập.

Ở đây Đức Phật dạy rằng: “Hà bất lực vi thiện, niệm đạo chi tự nhiên”, ở sau có giảng giải tường tận, nên nỗ lực hành thiện. Việc thiện lớn nhất trong các điều thiện không gì bằng niệm Phật, vì Phật hiệu là thiện trong các điều thiện, tất cả điều thiện thế xuất thế gian đều ở trong một câu Phật hiệu này. Niệm một câu Phật hiệu là niệm hết tất cả điều thiện của thế xuất thế gian, là niệm viên mãn. Niệm điều gì khác là sai, đừng niệm gì khác, những thứ khác chỉ là bộ phận, còn câu Phật hiệu là toàn thể. Nắm chặt câu Phật hiệu tuyệt đối không buông, đời này sẽ viên mãn thành tựu, nên mới nói là như lý.

“Ngã” là Đức Phật Thích Ca tự xưng. “Ngã kim như lý lai tuyên thuyết”. Lý ở đây chính là thật tướng, là chân tướng, chân tướng như thế nào ta sẽ nói đúng như vậy, không thêm chút nào cũng không bớt chút nào, đây gọi là như lý, mỗi câu đều là thật.

Tịnh tông là pháp môn rộng lớn vi diệu. “Tất cả chư Phật chi sở xưng tán”, câu này là chứng minh, nghĩa là không phải chỉ mình Đức Phật xưng tán nó là pháp môn rộng lớn vi diệu, mà tất cả chư Phật đều xưng tán như vậy. Chư Phật đều thừa nhận, chư Phật đều khẳng định, nó là pháp môn rộng lớn vi diệu đệ nhất.

“Phó chúc nhữ đấng tác đại thủ hộ”. Đức Thế Tôn giao việc đại sự này cho Bồ Tát Di Lạc, trọng trách này chính là truyền bá pháp môn này, hoằng dương pháp môn này. Đại sự này giao cho Bồ Tát Di Lạc. “Tác đại thủ hộ”, thủ hộ chánh pháp, khiến chánh pháp thường trú thế gian. Đoạn văn này đều ở sau, trong phẩm 46.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng: “Nên biết Bồ Tát Di Lạc đương lai hạ sanh, vâng theo lời phó chúc của Phật để tuyên thuyết bộ kinh này”. Dẫn chứng đoạn kinh có nghĩa như vậy. Chúng ta từ chỗ Thế Tôn phó chúc để xem việc này. Tương lai Bồ Tát Di Lạc hạ sanh ở thế gian này và thị hiện thành Phật, nhất định là để giảng bộ kinh này, giới thiệu pháp môn này.

“Vi diệu an lạc thanh tịnh”, đây là nói đến hoàn cảnh ở thế giới tây phương Cực Lạc, dùng ba câu này: Vi diệu, an lạc, thanh tịnh. Hội Sớ nói: “Trang nghiêm siêu tuyệt, gọi là vi diệu”. Trong kinh nói về trang nghiêm, người thế gian chúng ta thường gọi là chân thiện tốt đẹp, chính là trang nghiêm. Chân thiện tốt đẹp đến tột cùng, không tìm thấy khiếm khuyết, nêu ở trong đó hưởng thụ, nhất định không có chút tác dụng phụ nào, đây gọi là vi diệu.

“Không có khổ não, nên gọi là an lạc”. Chẳng những không có điều khổ não, trong kinh Đức Phật nói, đến danh tự của tất cả khổ não cũng đều không có. Ở đây chúng ta có oán có hận, ở thế giới Cực Lạc nói với họ về những điều oán hận họ không hiểu, không biết như thế nào gọi là oán hận, ở đó không có những điều này, nên không có những danh xưng đó. Nói với họ về sanh lão bệnh tử họ cũng không hiểu, vì ở đó chưa từng thấy đến sanh lão bệnh tử, nên những danh xưng này ở thế giới Cực Lạc không có. Không riêng gì ba đường ác, ngã quý, súc sanh, địa ngục hoàn toàn không có. Nên ở đây rất an lạc.

“Vô lậu tướng, thật tướng tướng cố, nên nói là thanh tịnh”. Vô lậu, trong Phật pháp lậu là đại danh từ của phiền não, vô lậu là đã đoạn tận phiền não. Trong này bao gồm ba loại lớn: kiến tư phiền não, trần sa phiền não và vô minh phiền não, đều đã đoạn tận.

Trong Kinh Hoa Nghiêm dùng một danh từ khác, là dùng vọng tướng phân biệt chấp trước. Vọng tướng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, tất cả đều đã xa lìa không còn nữa. Phiền não đều không còn mới gọi là thanh tịnh, nên cảnh giới của họ là thật tướng. Thật là chân thật, tướng là hiện tượng, những hiện tượng này là chân thật. Thế nào gọi là chân thật? Là vĩnh viễn

không có biến hóa, nếu có biến hóa thì tướng này là giả. Trong Phật pháp định nghĩa về giới hạn giữa chân và vọng là như vậy.

Ở thế gian chúng ta người và động vật có sanh lão bệnh tử, đây chính là giả tướng, không phải thật tướng. Thực vật có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không. Cho nên thế gian này Đức Phật đã nói: Vạn pháp vô thường, biến hóa trong từng sát na. Chúng ta không biết được chân tướng của nó.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rằng: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, đây là nói một cách tường tận cái giả tướng của thế giới Ta Bà. Tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên trên thế gian này đều là giả, không có thứ nào là thật. Nó từ đâu mà có? Từ ý niệm mà có.

Trong kinh điển đại thừa thường nói đến, chúng ta cũng đọc rất quen thuộc, nhưng không hiểu được ý nghĩa thật sự của nó. Đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, chúng ta cứ thế đọc qua, mà không biết tâm tướng sanh này rốt cuộc là ý gì.

Tôi cũng mãi đến hai ba năm gần đây, các bạn đồng học đem đến cho tôi xem một số báo cáo của khoa học, trong đó có bài báo cáo của Max Planck người Đức. Tôi xem xong vô cùng kinh ngạc, mới thật sự thấu triệt câu “nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh” của Đức Phật nói, thì ra tất cả đều do tần suất sanh ra.

Hình như còn có một bài báo cáo, mà nhiều năm trước tôi từng xem, khoảng năm sáu năm trước khi tôi ở Úc Châu. Một bài báo cáo rất dài về định luật huyền, giữa vũ trụ giống như sợi giây đàn vậy, chấn động là do định luật này sản sanh. Ví dụ này rất hay, chứng minh hiện tượng của toàn thể vũ trụ đều không phải thật. Trong này hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không phải thật, đều thuộc về hiện tượng dao động. Tần suất dao động này rất cao, tốc độ vô cùng nhanh, nhanh đến mức chúng ta không thể tưởng tượng được. Các nhà khoa học đã nói ra, nhưng không nói rõ con số. Bồ Tát Di Lặc nói ra con số: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, ngài đã đưa ra con số. Khoa học hiện đại dùng đơn vị là giây. Bồ Tát Di Lặc nói khảy móng tay. Một giây chúng ta có thể khảy được bao nhiêu lần? Tôi tin rằng khảy thật nhanh, nhất định nhanh hơn tôi, tôi có thể khảy bốn lần, và tin rằng có người khảy được năm lần. Nếu khảy được năm lần, vậy 5×32 ức trăm ngàn niệm = 1600 triệu. Một giây chấn động bao nhiêu lần? 1600 triệu lần, đây là sinh ra đại thiên thế giới, đại thiên thế giới được sanh ra như vậy.

Nếu bất động đại thiên thế giới sẽ không còn, nên Đức Phật nói vạn pháp giai không, cả thế giới Hoa Tạng và thế giới Cực Lạc, cũng không ngoại lệ. Đức Phật không nói, thế giới Cực Lạc ngoại lệ, không có nói như vậy, thế giới Cực Lạc cũng là không. Nhưng nếu thế giới chúng ta sánh với thế giới Cực Lạc, chẳng khác nào con phù du, sáng sanh chiều chết, rất nhanh. Ví dụ nói người ở thế giới Cực lạc thọ 100 tuổi, còn sinh mạng con phù du trong nước chỉ có mấy tiếng đồng hồ. Sanh mạng mấy tiếng đồng hồ nhìn thấy người 100 tuổi, như vậy không gọi là vô lượng thọ, không gọi là thần tiên sống ư? Nghĩa chính là như vậy.

Chúng ta so với thế giới Cực Lạc, thì chúng ta giống như con phù du, sáng sanh chiều chết. Còn người ở thế giới Cực Lạc chính là trường thọ thiên. Trường thọ có lợi ích chăng? Lợi ích rất nhiều. Lợi ích lớn nhất chính là họ có thời gian dài để tu thành Phật đạo, thành Phật rồi đúng là vô lượng thọ, đó không phải là vô lượng của hữu lượng. Nói cách khác trường thọ trong cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc là vô lượng của hữu lượng, nhưng chúng ta có thể gọi họ là vô lượng của vô lượng, vì sao vậy? Vì vô lượng của hữu lượng, là trực tiếp thông đến vô lượng của vô lượng. Họ có thể chứng được vô lượng, sau cùng chứng đến quả vị diệu giác, chính là vô lượng, thật sự vô lượng. Diệu giác không ở trong cõi thật báo, họ ở thường tịch quang, ở thường tịch quang nên không tìm thấy họ, vì sao vậy? Vì thường tịch quang không có ba loại hiện tượng. Thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có cái gọi là hiện tượng tự nhiên, hoàn toàn không có. Thường tịch quang ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nên chúng ta không thấy được, vì sao không thấy được? Vì nó không có ba loại hiện tượng. Mắt tai mũi lưỡi thân của chúng ta có thể thấy được hiện tượng vật chất, mắt có thể thấy được nó, tai có thể nghe được nó, tay có thể sờ được nó, đây là hiện tượng vật chất. Đệ lục ý thức là tư tưởng, có thể duyên đến hiện tượng tinh thần, cho đến hiện tượng tự nhiên. Nếu ba loại hiện tượng này đều không có, tác dụng của tám thức tâm vương đều không duyên được, không có cách nào. Đây chính là điều Đức Phật thường nói: Tám thức 51 tâm sở không duyên được tự tánh. Các nhà khoa học dùng sáu thức mắt tai mũi lưỡi thân ý để nghiên cứu triết học và khoa học. Nhưng Đức Phật nói dùng những thứ này có thể duyên đến ranh giới của vũ trụ_ hồng quan vũ trụ, có thể duyên đến A lại da, A lại da ngày nay gọi là lượng tử lực học. Nhưng họ không duyên được tự tánh, cũng không duyên được bản tánh chân như. Như lúc này vừa mới nói, tự tánh chân như không có ba loại hiện tượng, vậy làm sao mới có thể minh tâm kiến tánh? Đức Phật nói: Chỉ có chứng mới biết được. Làm sao chứng được? Buông bỏ là chứng được. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ chấp trước, nhất định không chấp trước đối với tất cả

pháp thể xuất thế gian. Chính là đã đoạn tận kiến tư phiền não, chứng được quả A la hán, nhưng chưa kiến tánh, chỉ tiến thêm bước lớn đối với việc minh tâm kiến tánh. Tiếp tục nỗ lực, buông bỏ phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não, sau khi buông bỏ liền chứng được quả vị Bồ Tát. Có thể nói là đến ranh giới của kiến tánh, nhưng chưa kiến tánh, so với A la hán thì tiến thêm bước lớn. Sau cùng là buông bỏ khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần như mắt thấy, tai nghe, như thế nào? Không khởi tâm, không động niệm. Chúc mừng, quý vị đã thành Phật, đã siêu việt mười pháp giới, đến nhất chân pháp giới rồi. Ở đó 41 vị pháp thân đại sĩ, vì sao vẫn còn 41 giai cấp? Vì chỉ mới đoạn phiền não mà chưa đoạn tập khí phiền não, đích thực không khởi tâm không động niệm, tập khí khởi tâm động niệm vô cùng vi tế, không cách nào đoạn được. Chỉ có một cách là bỏ mặc nó, đừng quan tâm đến, thời gian lâu ngày tự nhiên biến mất. Cần bao nhiêu thời gian? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Ba a tăng kỳ kiếp, thời gian dài như vậy tự nhiên nó sẽ không còn. Thế nên biết rằng, thì ra cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật là do tập khí vô minh biến hiện ra. Tập khí vô minh không còn, cõi thật báo trang nghiêm tự nhiên không còn, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Sau cùng chỉ có một cái là chân thật, thường tịch quang là thật, cõi này bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh.

Ngài Huệ Năng khai ngộ kiến tánh, ngài đưa ra báo cáo có năm câu, 20 chữ, nói cho chúng ta biết tự tánh là như thế nào? “Vốn tự thanh tịnh”, xưa nay chưa từng ô nhiễm, tự tánh chúng ta bây giờ không có ô nhiễm. Mặc dù tạo tội nghiệp đọa vào địa ngục, biến thành súc sanh, ngạ quỷ cũng không nhiễm. Ngài Huệ Năng nhìn thấy nó “vốn không sanh diệt”, nó không có sanh diệt. Đến cõi thật báo trang nghiêm đều có sanh diệt, chúng ta không khởi tâm không động niệm, cõi thật báo trang nghiêm liền hiện tiền, còn như đoạn sạch tập khí khởi tâm động niệm nó tự nhiên biến mất. Cõi thật báo không còn, thường tịch quang liền hiện tiền. Quý vị xem đây là chân tướng sự thật. Mục tiêu sau cùng của việc học Phật là giúp chúng ta trở về thường tịch quang, trở về tự tánh, đó gọi là công đức viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác Như Lai, cao hơn Đẳng giác. Thường tịch quang chỉ có một vị trí, tất cả đều là Diệu Giác Như Lai, không như cõi thật báo, cõi này có 41 vị thứ. Đây gọi là thật tướng, thanh tịnh.

“Cái vị Cực Lạc nhất thiết sự tướng, giai thị vô lậu chi diệu tướng”. Đối với những điều nói ở trên, chúng ta có thể lãnh hội được một ít, ở đây cũng có thể lãnh hội được một phần diệu tướng của vô lậu. Vô lậu là gì? Là tự tánh, tự tánh hiện, trong này không có thức. Phật nói hiện tượng này là: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Thế giới tây phương

Cực Lạc chỉ có duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biến, nên nó không phải là vô thường. Mười pháp giới là vô thường, vì nó có duy thức, duy thức sẽ sản sanh biến hóa, nếu không có thức sẽ không có biến hóa. Nó không có phân biệt, không có chấp trước, thì không có biến hóa.

Chúng ta hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, nếu cư dân trên địa cầu này, đều giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Xả thức dùng căn”. Thức là gì vậy? Là phân biệt chấp trước, chúng ta buông bỏ hết phân biệt chấp trước, chỉ dùng căn. Căn chính là tự tánh, không có phân biệt, không có chấp trước, cũng không khởi tâm không động niệm, nhưng họ còn tập khí khởi tâm động niệm. Tập khí cũng không sao, sẽ hiện cõi thật báo trang nghiêm, giống như thế giới Cực Lạc vậy. Bất luận là đối với sự hay lý, địa cầu và thế giới tây phương không có gì khác nhau, khác nhau ở chỗ tâm chúng ta không giống nhau, mới biến thành sai khác. Người ở thế giới Cực Lạc không có phân biệt, không có chấp trước, cũng không khởi tâm động niệm.

Thế giới Cực Lạc có ba cõi, tất cả những gì nói đây, trong ba cõi chỉ có thật báo trang nghiêm mới có hiện tượng này. Vì sao vậy? Vì cõi đồng cư chưa đoạn thức, cõi phương tiện cũng vẫn dùng thức, chưa đoạn nó sẽ biến, như vậy có giống chúng ta ở đây chăng? Không giống, không giống đây là gì? Là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ngài đã quản chặt nó. Cũng chính là năng lượng của Phật A Di Đà quá lớn, tất cả nghiệp lực của chúng sanh ngài đều có thể hàng phục hết, điều này quả thật không thể nghĩ bàn! Thanh văn, Duyên giác không hiểu, đến quyền giáo Bồ Tát cũng không hiểu, sao lại có được sức mạnh lớn đến thế. Thực tế mà nói, sức mạnh này Đức Phật cũng thường hay nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Như vậy chúng ta mới biết, công phu chế tâm một chỗ của Phật A Di Đà đã đạt đến đỉnh điểm, nên sinh là nguồn năng lượng lớn đến thế.

Ánh sáng mà các nhà khoa học phát hiện, ánh sáng ngọn đèn chiếu phân tán ra tám phương bốn hướng, cách một trang giấy cũng không xuyên qua được, đều chướng ngại được nó, vì sao vậy? Vì nó bị phân tán. Nếu như tập trung ánh sáng này lại một nơi, khiến nó biến thành một đường thẳng, sức mạnh đó sẽ vô cùng lớn, đến tấm thép nó cũng xuyên thấu được, hiện nay gọi là tia laser, tia laser chính là tập trung ánh sáng lại một nơi. Nếu tập trung nó lại một nơi, nó sẽ có sức mạnh như thế đó, phân tán sẽ không có sức mạnh.

Đức Phật dạy: Sức mạnh lớn nhất là ý niệm, ý niệm phải tập trung vào một chỗ, quý vị thấy có thể kiến tạo thế giới Cực Lạc, quả là vi diệu! Chúng ta hiểu được đạo lý này, ngày nay trên địa cầu nhiều thiên tai như

vậy, quý vị có sợ hãi chăng? Không sợ. Vì sao vậy? Vì chúng ta có thể khống chế nó, có thể khiến núi lửa không bộc phát, có thể khiến sóng thần bình lặng, tập trung ý niệm một chỗ thật sự làm được như vậy. Tâm tập trung một chỗ chính là thiền định, có thể chấn động đến thái không, có thể khống chế tất cả mọi tinh cầu, không phải không làm được, đây không phải là mộng tưởng. Ai có thể làm được? Chúng ta học tập kinh điển nhiều năm nay, có thể khẳng định: Bát địa Bồ Tát làm được, công phu của họ đủ thâm sâu. Bát địa Bồ Tát thấy được A lại da, không cần dùng máy móc, mắt họ nhìn thấy được, họ có thể tiếp xúc và nghe được sóng âm thanh, cực kỳ vi tế. Bát địa Bồ Tát trở lên: Bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này thấy được tất cả. Tất cả pháp trong vũ trụ đều là do ý niệm biến hiện ra, bao gồm thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng, cũng bao gồm cả thế giới chúng ta, tất cả đều là ý niệm. Ý niệm của ai? Là ý niệm của chính mình. Đây hoàn toàn là sự thật. Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi thân mình, có thể thay đổi thân mạng. Hoàn toàn là thiện niệm, chúng ta nhất định được mạnh khỏe trường thọ. Ác niệm sẽ đem đến bệnh tật, có ác niệm chúng ta sẽ tạo nghiệp, nghiệp cũng từ ý niệm sanh ra.

Hôm qua ở đây tôi có nói với chư vị đồng học: Sát đạo dâm vọng tửu là ác nghiệp, là tạo ác nghiệp. Tham sân si mạn nghi là nhân của tất cả bệnh tật. Oán hận nã nộ phiền là duyên của bệnh. Lục phủ ngũ tạng không điều hòa, trời đất biến dị, đây là quả của bệnh hiện tiền. Thống khổ, đoản mạng, thiên tai tự nhiên, đây là báo ứng.

Ngũ giới thập thiện, và cô nhân nói ngũ thường: Nhân lễ nghĩa trí tín là thuốc. Chỉ cần trở về với luân thường, trở về với Ngũ giới thập thiện, thì tất cả bệnh trong thân thể chúng ta đều được khôi phục, không cần trị liệu, vì sao vậy? Vì “tất cả pháp tùng tâm tướng sanh”. Nếu như hiểu rõ và thấu triệt, không những có thể chuyển nghiệp của bản thân mình, đến sơn hà đại địa nơi chúng ta ở cũng không có thiên tai, đều chuyển được. Người ở đây tu hành càng đông thì sức mạnh này càng lớn, ý thức tập thể đích thực thay đổi được sơn hà đại địa.

Hiện nay chư vị đều biết, khoa học kỹ thuật phát triển, gây ra sự ô nhiễm nghiêm trọng cho địa cầu. Đất đai nhiễm ô đem đến cho chúng ta thảm họa lớn lao, vì sao vậy? Vì thực vật không sanh trưởng, lương thực ngũ cốc không có, con người đều đói mà chết. Trong đất đai có độc của thuốc sâu và phân bón, nước trong hồ cũng có độc, điều này quả là phiền phức. Có cách gì thay đổi chăng? Theo nguyên lý nguyên tắc trong kinh Đức Phật dạy thì đều thay đổi được, chỉ cần ý niệm chánh, tâm địa đạt đến thanh tịnh bình đẳng giác, tất cả độc tố hoàn toàn được hóa giải.

Không cần dùng đến y dược, ý niệm có thể hóa giải được nó, khiến mỗi tế bào, mỗi hạt căn bản đều khôi phục bình thường. Điều này về mặt lý luận có thể nói như thế.

Ở thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định quý vị tìm không thấy tế bào vi khuẩn đó, chắc chắn tìm không thấy độc bệnh, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà không có những tạp niệm này. Người vãng sanh Cực Lạc, ngày ngày tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà, đều ở đó học tập kinh điển, không có tạp niệm, ác niệm tiêu diệt, chỉ thuần túy là chánh niệm, là thiện niệm, là Phật niệm, đạo lý chính là như vậy. Do đó chúng ta lại thấu hiểu thêm một vấn đề, muốn cho con người ở thế gian này sống mạnh khỏe, hạnh phúc, an vui, phương pháp gì có thể thực hiện được? Là dạy học. Cổ nhân rất thông minh: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Dạy điều gì? Dạy luân thường, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy giáo huấn của thánh hiền, chắc chắn thực hiện được. Trong này có nguyên lý nguyên tắc chung, chính là ý niệm thay đổi được tất cả, không phải ở bên ngoài mà chính ngay trong bản thân mình. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nhất định phải làm chủ bản thân, bất cứ lúc nào nơi nào cũng không để mình khởi lên một ác niệm. Vì sao vậy? Vì ta muốn mạnh khỏe, muốn hạnh phúc và ta muốn được an vui, không phải tìm đâu bên ngoài, mà tìm ngay trong bản thân mình. Tâm tốt không có gì không tốt, còn như tâm không tốt, không có phương pháp nào điều hòa được nó. Vì sao vậy? Vì tâm đã hư hỏng, nên phải xoay chuyển tâm này.

Học Phật không có mục đích gì khác, trước đây thầy Lý dạy chúng tôi học Phật là gì? Là sửa tâm! Sửa đổi tâm bất thiện thành thuần tịnh thuần thiện, đây gọi là học Phật. Nó đem đến cho chúng ta hạnh phúc an lạc cứu cánh viên mãn. Nên tất cả sự tướng ở thế giới Cực Lạc đều là diệu tướng vô lậu.

“Hựu thật tướng vô tướng vô bất tướng”. Trong Kinh Bát Nhã thường nói như vậy. Vô tướng là gì? Vô tướng là thể, chính là thường tịch quang. Vô bất tướng là gì? Vô bất tướng chính là ba cõi ở trước: cõi thật báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư, ba cõi này có tướng. Nhưng quý vị nên biết tướng tức vô tướng. Quý vị có thể thấy được điều này, đây gọi là trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Tướng là gì? Là giả tướng, không phải chân tướng, sát na sanh diệt, giống như chúng ta xem điện ảnh vậy. Ở đây tôi có âm bản của cuộn phim, một giây chiếu ra 24 tấm, phát ra từ máy chiếu phim là một giây có 24 tấm phim đèn chiếu. Mỗi tấm đều khác nhau, đều độc lập, những thứ chúng ta xem trên màn hình là nó đang gạt chúng ta, khiến chúng ta tưởng đó là thật. Từng tấm từng tấm phim đèn chiếu, cứ một lần mở ống kính ra là một tấm, rồi đóng lại,

chiếu tám thứ hai. Nó thay đổi quá nhanh, mắt chúng ta không kịp nhận ra nên mới mắc lừa, một giây có đến 24 tấm. Đạo lý này đến nay chúng ta mới hiểu.

Bồ Tát Di Lặc dạy rằng, thế giới hiện thực này cũng giống như chúng ta xem phim trên màn hình vậy. Tốc độ nó di động còn nhanh hơn điện ảnh, một giây có bao nhiêu tấm? 1600 triệu, không phải 1600 trăm tấm, mà là 1600 triệu trong một giây. Còn điện ảnh phát trên màn hình một giây có 24 tấm, đây là chân tướng.

Khi đang xem phim, cũng biết nó là từng tấm từng tấm phim đèn chiếu, nó không phải thật, không có tướng của hai tấm nào hoàn toàn tương đồng, vì sao không tương đồng? Vì ý niệm không tương đồng, không thể có hai ý niệm hoàn toàn tương đồng, không thể, đây gọi là thật tướng. Quý vị hiểu rõ điều này đây là vạn pháp giai không, không có gì là chân thật cả. Hiện tượng này đang diễn ra trước mắt, từng phút từng giây hiện ra trước mắt, chúng ta xem cả đời cũng không giác ngộ, đến chết vẫn còn mơ hồ.

Người thông minh, thấu hiểu được sự thật này, nên nhìn thấu, đây gọi là nhìn được thấu, khi nhìn thấu rồi là tâm thái gì? Là buông bỏ, không làm những chuyện hồ đồ nữa. Thế nào gọi là chuyện hồ đồ? Để nó trong lòng gọi là chuyện hồ đồ, như vậy là sai. Việc tốt hay xấu đều không để trong lòng, toàn là giả, không có gì là thật cả, như vậy mới được tự tại, mới được giải thoát. Việc tốt nhất định không tham luyến, việc xấu cũng không oán hận, vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, lập tức đều là không, niệm niệm bất trú, niệm niệm vô thường, nó có nghĩa là như vậy, thế mới nhận ra chân tướng. Cho thế là không tịch, tướng cũng là không, cũng không phải thật. Đây gọi là thấy được trung đạo. Trung đạo chính là thấy được thật tướng cứu cánh.

“Những gì hiện ra tất cả đều là thật tướng”. Bồ Tát thấy được, Bồ Tát nào? Pháp thân Bồ Tát. Vì tướng ở thế giới Cực Lạc hiện ra là tướng vô lậu, tướng thật tướng, nên gọi là thanh tịnh. Hai câu sau cùng này trong Tịnh Ảnh Sớ nói: “Hà bất lực lợi vi thiện cầu sanh, danh lực vi thiện”, đây là giải thích câu sau cùng này.

Tịnh Ảnh là ngài Huệ Viễn thời nhà Tùy trước tác, đệ nhất tổ sư Tịnh độ tông cũng gọi là Huệ Viễn, tên hai người hoàn toàn giống nhau. Một người vào thời Đông Tấn, một người sống vào thời nhà Tùy. Nên ngài Huệ Viễn này trong nhà Phật chúng ta xưng ngài là tiểu Huệ Viễn, chính là ngài Huệ Viễn thời nhà Tùy. Ngài có chú giải Kinh Vô Lượng

Thọ, gọi là Nghĩa Sớ, Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ do ngài trước tác, gọi là Tịnh Ảnh Sớ.

Trong này giải thích: “Hà bất lực lợi, nỗ lực, miễn lợi, vi thiện cầu sanh”. Nghĩa là phải nên cố gắng hành thiện, cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây là ý nghĩa của lực vi thiện. “Niệm đạo chi tự nhiên, niệm đạo chi giả, tự nhiên vãng sanh, danh niệm tự nhiên dã”. Vãng sanh không có chút miễn cưỡng nào, bản thân công phu thuần thực thì tự nhiên vãng sanh, Phật A Di Đà tự nhiên đến tiếp dẫn. Quan trọng nhất là công phu chúng ta phải tự nhiên thành tựu.

Trong Hội Sớ lại nói: Hai chữ “hà bất” này là từ kích phát khuyến khích, tức thông hai nghĩa. Thiện có hai loại, thứ nhất: Xưng danh niệm Phật gọi là bản thiện, căn bản của thiện. Thứ hai: rộng làm các điều thiện, hồi hướng để được vãng sanh Tịnh độ. Một cái là gốc của thiện, một cái là trợ lực của thiện, giúp quý vị. Đức Phật dạy chúng ta: “Tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên”. Trong mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “Tùy hỷ công đức”, công đức nghĩa là bất biến, không nên phan duyên. Có cơ hội, gặp được cơ hội làm việc tốt, nên toàn tâm toàn lực làm, lấy công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đây là việc tốt. Nếu như tìm việc thiện để làm là không tốt, tuyệt đối không nên không có việc đi tìm việc, đó gọi là phan duyên. Tâm phan duyên không tốt, dùng tâm phan duyên đó để niệm Phật sẽ tốt hơn, khi không có việc thì niệm Phật. Có duyên giúp người khác là việc tốt.

Trong thời đại ngày nay, chánh pháp suy yếu đến tận cùng. Truyền thống văn hóa là thứ có thể cứu quốc gia dân tộc, có thể cứu thế giới, có thể cứu chánh pháp, vì nó là nền tảng của chánh pháp. Nếu như truyền thống văn hóa bị hủy diệt, Phật pháp chắc chắn sẽ diệt vong, vì sao vậy? Vì nền tảng của nó không còn. Bởi thế truyền thống văn hóa rất quan trọng, có cơ duyên sao có thể không làm được? Mọi lúc mọi nơi có duyên đều phải làm.

Ngày nay quan trọng nhất là truyền thừa chánh pháp, truyền thừa có hai vấn đề. Thứ nhất là tư liệu, chính là kinh sách, làm sao để bảo tồn nó.

Lần này tôi đến Nhật Bản giảng kinh, trong nước có vị đồng tu đến nghe kinh, nói với tôi ông ta muốn phát tâm khắc kinh trên đá, khắc Đại Tạng Kinh lên đá, cất giữ ở các danh sơn, hy vọng Đại Tạng Kinh không bị tổn thất. Tôi nói với ông ta, nếu xảy ra một trận động đất không phải là mất hết ư? Vì ông chỉ có một bộ kinh, nếu ở đó phát sinh động đất là coi như xong. Ông ta nói vậy phải làm sao? Tôi nói thời xưa, con người ngày xưa nhân tâm nhân hậu, nên ít động đất, động đất là gì? Động đất là

do gạo mạn chiêu cảm. Người bấy giờ gạo mạn nhiều, người ngày xưa thường khiêm tốn, ít gạo mạn, nên động đất cũng rất ít. Dùng phương pháp này cũng được, như Thạch Kinh ở Phòng Sơn Bắc Kinh, tôi có đến tham quan. Người bấy giờ nhiều gạo mạn, nên động đất cũng nhiều, không an toàn. Phương pháp an toàn nhất là in ấn số lượng lớn, chúng ta in Đại Tạng Kinh ra một vạn bộ, 10 vạn bộ, phân ra khắp nơi trên toàn thế giới, như vậy thiên tai không thể hủy diệt tất cả, nhất định còn nhiều nơi giữ lại được, đây là phương pháp hay nhất, phải in Đại Tạng Kinh ra thật nhiều. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, in vừa đẹp lại vừa rẻ, nên nhất định phải nghĩ đến điều này.

Tôi khuyến khích ông ta nên dùng phương pháp này để bảo tồn được khắp nơi, nơi nào tiếp nhận thì đưa đến đó, đưa đến khắp nơi, đây là việc tốt. Đặc biệt, những giáo huấn của thánh hiền có quý thân thủ hộ. Trong nhà Phật thường nói: Nơi nào có kinh điển ở đó có Phật, sẽ có thần hộ pháp ủng hộ.

Chắc ông ta thay đổi chủ ý nên nói với tôi: Ông ta có tiền, cũng không nhiều lắm, khoảng hơn một ức, có thể đem in Đại Tạng Kinh. Tôi nói tốt lắm_ thật sự phát tâm làm việc tốt lớn lao này, như vậy là tư liệu được bảo tồn. Nhưng nếu như không có người học, tu, hoằng dương, tài liệu này không khởi tác dụng. Vậy thì phải động viên lớp trẻ, bồi dưỡng lớp trẻ, quan tâm đến lớp trẻ và thành tựu cho lớp trẻ, đây là công đức lớn, việc tốt lớn, việc này chúng ta cần phải làm. Thật sự phát tâm từ việc nghiên cứu tu học và hoằng dương kinh giáo, hạng người này là quốc bảo. Chúng ta phải hộ trì những người này, phải giúp những người này, phải thành tựu những người này. Như vậy chánh pháp mới có thể cửu trú, chánh pháp mới có thể phát triển rộng rãi, mới có thể lợi ích chúng sanh, đây là việc quan trọng hàng đầu.

Chúng tôi cũng nghĩ đến mấy mươi năm nay, nhưng đều không có duyên, có duyên chúng tôi đã làm từ lâu rồi. Không có duyên, bắt đặc dĩ, chúng tôi cũng coi như không tệ, chúng tôi có mạng internet, có ti vi, dùng cách này để cùng với chúng sanh có duyên trên toàn thế giới học tập. Có duyên gì? Họ mở kênh này ra là có duyên, chúng ta cùng nhau chia sẻ, cùng nhau học tập. Nếu nhân duyên thù thắng, chúng ta có thể thành lập thư viện, trường học, xây dựng một giảng đường để mọi người cùng nhau học tập.

Nếu đồng thời chúng ta có mạng internet, ti vi, có truyền hình vệ tinh, hiệu quả lại càng rộng lớn hơn, đây là việc tốt hàng đầu cho trái đất hiện nay. Nhiều người có tiền nhưng họ không có trí tuệ này, họ không có phước phần này, người có phước báo lớn mới làm được điều này. Có

tiền mà không có phước họ không nghĩ ra. Cho nên có tiền là phước báo, dùng tiền là trí tuệ. Có phước báo không có trí tuệ, dùng tiền không đúng chỗ, như vậy phải đọa vào tam đồ, quý vị xem có phiền hay không! Nên trí tuệ quan trọng hơn tiền bạc nhiều, trí tuệ không bị đọa vào tam đồ. Đây là nói thiện có hai loại, rộng hành trì các điều thiện, để hồi hướng cầu sanh Tịnh độ.

Niệm thông hai loại, niệm là năng niệm, đạo là sở niệm. Đạo cũng có hai loại. Thứ nhất: bốn nguyện của Phật Di Đà, gọi là tha lực đại nguyện, không mượn tự lực tu thiện, mà siêu việt trực nhập, nên gọi là tự nhiên”. Đến thế giới tây phương Cực Lạc là nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà, đây không phải sức mạnh của chính mình, là sức mạnh của Phật, sức mạnh của Phật quá lớn. Sanh đến thế giới Cực Lạc tức là siêu việt. Siêu việt ai? Siêu việt Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Về mặt sự mà nói, thì siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới, siêu việt chư thiên trong lục đạo, siêu việt 28 tầng trời. Vượt qua Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát là Phật trong mười pháp giới, quý vị đến cõi thật báo.

Sanh đến thế giới Cực Lạc là siêu việt, siêu việt này không phải năng lực của quý vị, mà là nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì. Trong nguyện thứ 12 nói: Sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, nguyện này ngài đã thực hiện. Thế nên sanh đến thế giới Cực Lạc, tuy ở trong cõi phàm thánh đồng cư, mọi sự đãi ngộ trong cõi phàm thánh đồng cư không có gì khác với cõi thật báo. Chính là nói hưởng thụ đãi ngộ giống như Bồ Tát trong cõi thật báo vậy, quả là không thể nghĩ bàn. Đây là đại ân đại đức của Phật A Di Đà, không phải ân đức của Phật thì bất cứ ai cũng không làm được. Ngài phát 48 nguyện, tu hành năm kiếp chính là chuyên tu điều này, tức là chuyên tu phước báo này. Như vậy, công đức này thành tựu thế giới Cực Lạc. Cho nên ý nghĩa của chữ tự nhiên này rất thâm sâu.

“Thứ hai, đạo mà tam thừa chứng, là vô vi tự nhiên, tánh không tạo tác, nên cũng gọi là tự nhiên”. Tam thừa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, đạo mà họ chứng được là vô vi tự nhiên.

Chúng ta học Bách Pháp Minh Môn Luận, ở sau có sáu pháp vô vi. Sáu pháp vô vi này, ngoài chân như vô vi ra, vô vi mà tam thừa chứng được chính là vô vi tự nhiên mà ở đây nói. Tánh của nó không thuộc về tạo tác, không có dấu vết tạo tác. Vô vi thật sự chỉ có một, là chân như vô vi. Trong Tịnh tông chính là thường tịch quang, trong thường tịch quang đích thực là vô vi tự nhiên.

“Tuy hồ nhị nghĩa, chánh tại sơ nghĩa”. Tuy nói với quý vị về hai loại, nhưng ý nghĩa thật sự vẫn là tự nhiên mà bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Quý vị đến thế giới Cực Lạc đừng lo lắng gì, tất cả hưởng thụ hoàn toàn là tự nhiên, Phật lo cho quý vị rất chu đáo. Những gì chúng ta không nghĩ đến, Đức Phật đều nghĩ đến cho chúng ta. Đến thế giới Cực Lạc lòng cảm ân tự nhiên sanh khởi, Phật quá tốt đối với chúng ta, chu đáo quá. Chúng ta nghĩ đến ngài đều đã nghĩ đến, chúng ta không nghĩ đến ngài cũng đều nghĩ đến, chúng ta không dám nghĩ ngài đều nghĩ cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Tịnh Ảnh Sớ dĩ vi thiện cầu sanh”, lấy vi thiện cầu sanh để giải thích “lực vi thiện”. “Dĩ tự nhiên vãng sanh, vi niệm tự nhiên. Kỳ ngôn giản yếu, kỳ ý dĩ hành thiện công đức hồi hướng Tịnh độ, lực cầu vãng sanh, danh vi lực vi thiện, thử thuyết thậm hảo”. Câu này chính là Hoàng Niệm Tổ nói.

Thế nên lực ở đây, bình thường chúng ta gọi là nỗ lực, nỗ lực hành thiện. Nhưng hành thiện không cầu gì khác, mà hoàn toàn hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, làm tư lương vãng sanh cho chúng ta, điều này tương ứng với ý nghĩa trong Tịnh Ảnh Sớ. Tự nhiên vãng sanh, đây là niệm tự nhiên.

Ở thế gian hiện tại này của chúng ta, bất luận làm việc tốt, việc thiện gì, dù việc thiện lớn hay việc thiện nhỏ, đều phải hồi hướng Tịnh độ. Chúng ta là vì điều này mà hành thiện. Niệm niệm cầu sanh Tịnh độ, ý niệm này rất tốt, vì tất cả pháp tùng tâm tướng sanh, chúng ta không có ý niệm thứ hai. Ở thế gian này, nhất định không cầu danh văn lợi dưỡng, không ham hưởng thụ ngũ dục lục trần, chúng ta chỉ có một nguyện vọng duy nhất chính là cầu sanh tây phương Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, như vậy là đúng.

Bên dưới nói: “Tự nhiên vãng sanh, vi niệm đạo chi tự nhiên, tắc sở ngôn quá giản”, nói một cách quá đơn giản. “Hội Sớ thắng chi”, Hội Sớ nói rất tường tận. “Trực chỉ xưng danh niệm Phật vi thiện chi căn bản thị nãi chánh hành dã. Quảng hành chúng thiện, hồi hướng đắc sanh, diệc thị vi thiện, thị nãi trợ hành dã”. Điều này quá hay, chánh và trợ rất rõ ràng, rất phân minh. Hành thiện là trợ hành, niệm Phật là chánh hành.

“Chánh trợ tịnh cử, chủ thứ phân minh, thị Hội Sớ chi trường dã”, Hội Sớ là do chư vị tổ sư Tịnh tông ngày xưa của Nhật Bản trước tác. Kinh Vô Lượng Thọ có duyên rất sâu dày với Nhật Bản. Vì Trung quốc từ xưa đến nay, người dùng Kinh Vô Lượng Thọ không nhiều, đây là do nguyên nhân gì? Cư sĩ Mai Quang Hy nói rất hay, là vì Kinh Vô Lượng

Thọ không có bản hay, nên mọi người từ chối học, đa phần đều học Kinh A Di Đà.

Vì Kinh Vô Lượng Thọ có năm loại bản dịch, trong đó nói không giống nhau, rốt cuộc phải y theo bản nào, nếu học cả năm loại thì quá phiền phức, nên mọi người đã từ chối học nó. Đây chính là vì sao phải hội tập.

Lần hội tập thứ nhất là vào thời nhà Tống, do cư sĩ Vương Long Thư hội tập, nhưng hội tập không được hoàn chỉnh, vì ông ta chỉ có bốn loại bản dịch. Còn phần Vô Lượng Thọ Hội trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường, ông không có, nên bản hội tập của ông chỉ có bốn bản. Bản dịch thời nhà Đường có rất nhiều chỗ quan trọng, mà các bản khác không có, ví dụ nói liên hoa hóa sanh chỉ có trong bản dịch thời nhà Đường, các bản khác không có, điều này rất quan trọng.

Nên từ chối Kinh Vô Lượng Thọ, áp dụng Kinh Di Đà là có đạo lý. Kinh Di Đà ở Trung quốc chú giải rất nhiều, Kinh Vô Lượng Thọ chú giải chỉ có hai loại. Nhưng Nhật Bản lại đặc biệt có nhân duyên với kinh này, những vị pháp sư Nhật bản hầu như đều là học trò của ngài Thiện Đạo, đây là vào thời nhà Đường. Ngài Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của Tịnh tông, người Nhật bản rất coi trọng thầy, nên quý vị đến Nhật bản mới thấy, tượng của tổ sư ở trong Phật đường lớn hơn tượng Phật. Tượng Phật chỉ nhỏ nhỏ thôi, nhưng tượng tổ sư rất lớn, họ tôn trọng tổ sư hơn cả Phật. Đây là đạo lý gì? Giống như trẻ em của Trung quốc, tôn trọng cha mẹ, nhưng đối với ông bà thì kém hơn một chút, đối với ông bà cố lại càng kém hơn. Càng cách xa thì lòng tôn trọng càng kém, càng gần họ càng tôn trọng, vì sao vậy? Vì trực tiếp truyền đạo, Phật pháp của tôi là học với thầy. Cho nên Nhật bản đối với thầy rất tôn trọng. Ở Nhật bản có rất nhiều chùa Thiện Đạo, dùng tên thầy đặt tên chùa, quý vị nhìn thấy Chùa Thiện Đạo đó là của Tịnh độ tông. Nên tượng của đại sư Thiện Đạo điêu khắc bằng gỗ, điêu khắc bằng đá, nặn bằng thạch cao...rất nhiều tượng của Thiện Đạo đại sư, tượng của Trí Giả đại sư cũng rất nhiều, nhiều người học Tông thiên thai. Điện của tổ sư đều rất lớn, còn lớn hơn điện Phật, đến Nhật sẽ thấy được điều này.

Ở Trung quốc đại điện đều là thờ Phật, điện thờ tổ ở một gian nhỏ ở bên cạnh, còn ở Nhật không phải vậy. Nên Nhật bản chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, hiện nay có thể tìm được hơn ba bốn mươi loại, quý vị mới biết họ tập trung công phu vào bộ kinh này biết bao nhiêu.

Lần này tôi đến Nhật giảng bộ kinh này, tôi nói với pháp sư Khai Lâm, thầy ở đây cố gắng làm một việc, là hợp tác với pháp sư Nhật bản,

su tập những chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc cổ đức từ trong Tạng Kinh, sau đó in thành một bộ chuyên tập về Kinh Vô Lượng Thọ. Hình như có hơn 30 loại, tất cả đều là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Điều này giúp ích rất lớn cho Tịnh độ Tông Nhật bản. Hy vọng mọi người cố gắng nghiên cứu bộ kinh này, học tập bộ kinh này, sau đó tất cả nghiên cứu đều quy về bản này, bản hội tập này.

Chú giải này của Hoàng Niệm Tổ cũng là hội tập, 193 loại tư liệu hội tập thành, chúng ta đọc bộ chú giải này đồng nghĩa với đọc 193 loại sách khác nhau. Trong bộ chú giải này có chín loại trước tác của người Nhật bản và Hàn Quốc, pháp sư Nguyên Hiếu là người Hàn quốc.

“Hội Sớ trực chỉ xưng danh niệm Phật, vi thiện chi căn bản”. Câu này rất quan trọng, hoàn toàn tương ứng với nghĩa trong kinh. Trong Hội Sớ lại đưa ra hai nghĩa. Thứ nhất: “Dĩ tha lực trực siêu vi tự nhiên”. Thứ hai: “Dĩ vô vi vô tác vi tự nhiên. Nhi dĩ sơ nghĩa vi chủ thữ thuyết cực hảo”. Đây là lời của Hoàng Niệm Tổ đề xuất cho chúng ta. “Nhi dĩ sơ nghĩa vi chủ” hình như là nguyên văn, “thữ thuyết cực hảo” là Hoàng Niệm Tổ tán thán nó, là sự vi diệu của Tịnh tông. Đúng như Yếu Giải nói: Từ sự trì đạt được lý trì, nhưng phải thật thà niệm, tức vô vi vô tác...tự nhiên ở trong đó”. Mấy câu này nói rất hay, mà còn có người chứng, điều này quả thật hiếm có.

Chúng ta biết cư sĩ Lưu Tổ Vân ở Đông bắc, bà chuyên tu Kinh Vô Lượng Thọ suốt mười năm. Đây là một người hiện thân thuyết pháp, vì chúng ta làm tác chứng chuyển. Khi bà đang tu học không có ai biết, chúng tôi cũng không quen bà, sau 10 năm tu học thành tựu chúng tôi mới nghe có một người như vậy. Chúng tôi đã tìm đến gặp bà, và bà nói với tôi về nhân duyên bà học Phật, cũng là từ các người bạn của bà mà có được một bộ đĩa giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Không biết là đĩa hay là băng ghi hình, có thể là băng ghi hình, băng ghi hình đó là mười mấy năm trước, là tôi giảng ở thư viện Hoa Tạng Mỹ Cảnh, Đài Loan. Bà nói với tôi là bộ đĩa tôi giảng ở thư viện Hoa Tạng. Mỗi ngày bà nghe một đĩa, một đĩa là một tiếng đồng hồ, bà nghe một đĩa mười lần. Bài tập của bà chính là mỗi ngày nghe một đĩa mười lần, tức mười tiếng đồng hồ. Trên thực tế bà nghe một đĩa lặp đi lặp lại 10 lần, huân tu lâu dài, chính là nghe như vậy, sau khi nghe xong một bộ là nghe lại từ đầu. Dùng phương pháp này nghe suốt mười năm như vậy, ngoài việc nghe kinh xong là niệm Phật, không hề tạp loạn, đúng gọi là chuyên tâm. Bà nói con chỉ hiểu được một câu, đó là: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bà y giáo phụng hành. Chuyên tu mười năm dĩ nhiên chắc chắn được tam muội, niệm Phật tam muội. Thật sự được niệm Phật tam muội,

nhất định có chút thần thông, nhất định có chỗ ngộ. Đây đều là thật, không phải giả, đã bị chúng ta phát hiện. Chúng tôi nói về bà trong những buổi giảng nên bà rất nổi tiếng, rất nhiều người mời bà đến khai thị, mời bà đi giảng kinh. Đặc biệt là khi đối diện đại chúng để giải đáp vấn đề, không khiếp sợ, không ai làm khó được bà. Điều này nếu như không có chỗ ngộ sẽ không làm được. Mời bà giảng Kinh Địa Tạng, giảng các kinh khác, bà giảng rất trôi chảy. Bà chưa học cũng giảng được, nhất kinh thông nhất thiết kinh thông. Có người hỏi, bà học như thế nào mà thành tựu? Bà trả lời rất đơn giản, chỉ sáu chữ: chân thật, nghe lời, hành trì. Nghe lời ai? Nghe theo những lời trong kinh Phật dạy.

Kinh là Phật Bồ Tát nói, chú giải là chư vị tổ sư nói, nghe hiểu và hành trì nên bà đã thành công, thành công này không phải bình phàm. Quý vị hỏi khi nào bà vãng sanh? Bà có thể vãng sanh bất cứ lúc nào, đây là sự thật, muốn đi là đi, vậy tại sao bà chưa vãng sanh? Vẫn còn một vài người có duyên cần bà giúp họ được độ, lưu lại thế gian là giúp những người có duyên. Nếu quý vị hỏi bà, ngày nay trên thế giới thiên tai có liên quan gì đến bà chăng? Không có liên quan. Một người có thể vãng sanh bất kỳ lúc nào, thì còn có thiên tai gì nữa? Không còn, đây là làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta noi theo. Vô vi vô tác là tự nhiên ở trong đó.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 493